

# Đi chợ Đụn mua tấm vó Vạn Đồn

## I LÊ CÔNG HỘI I

**T**hú thật, tôi là cái anh không “sát cá”, nhưng phần vì thấy người ta “ăn măng” cho nên cũng tập tễnh “bê lạch giường” mà thôi. Vì thế, tôi nằng nặc đòi mẹ phải sắm cho bằng được cái vó kéo tay.

Thừa biết con trai mình chỉ là cái anh học trò mọt sách “dài lưng tốn vải” chả đủ sức kéo vó kiếm con cá, con tôm phụ vào bữa cơm gia đình, nhưng vì chiều con mà mẹ tôi quyết định bán đi mấy thùng thóc (tất nhiên là cả nhà buộc phải bớt đi vài lẻ gạo mỗi bữa) để có tiền nhờ bác Nhữ mua giúp tấm vó kéo tay để con trai không thể “thua chị, kém em”.

Bác Nhữ là người đàn ông quê mùa thuần phác chuyên đóng cối xay thủ công ở làng Gang (thuộc xã Thụy Ninh, Thái Thụy, Thái Bình), nhưng rất chuyên nghiệp vì thế mà tay nghề của lão nghệ nhân ấy trở nên “có số, có má” đâu ra đấy. Gia đình bác Nhữ vừa là chỗ hàng xóm mà cũng là họ hàng dầy mớ rễ má với đảng ngoại của mẹ tôi. Mấy anh con trai của bác Nhữ nổi tiếng “lầy lùnh” về tài “sát cá” không chỉ riêng trong phạm vi làng Gang của tôi.

Hôm bác Nhữ tạm gác lại việc đóng cối xay cho khách hàng để xuống chợ Đụn làng Vạn Đồn mua thêm vài tấm lưới đánh cá cho mấy anh con trai gập đúng ngày Chủ nhật, tôi được nghỉ học. Mẹ tôi “nói khó” với bác Nhữ để “cậu cả” của mình được theo chân ông xuống làng Vạn Đồn. Để rút ngắn quãng hành trình của hai bác cháu, bác Nhữ quyết định chọn đi lối tắt từ làng Gang lên đập Hệ rồi từ đó dọc theo đê sông Hóa xuôi về hướng biển Đông mà tới chợ Đụn của làng Vạn Đồn, thuộc xã Thụy Hồng, huyện Thái Thụy cách xã tôi khoảng hơn 10 cây số.

Bữa ấy, trước khi vào chợ Đụn mua lưới và mua vó, bác Nhữ bảo tôi dừng



**Nghề đan vó truyền thống đã mang lại cuộc sống đủ đầy cho người dân Vạn Đồn.**

bước trên đê sông Hóa nghỉ chân một lúc cho ráo mồ hôi. Bác Nhữ bảo, sau lưng chúng tôi là làng Vạn Đồn, bên kia sông là đất làng Cổ Am quê hương của Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm, miền quê “địa linh nhân kiệt” của huyện Vĩnh Bảo, thuộc Hải Phòng.

Cũng chính là cái chuyến đi chợ Đụn mua vó hôm đó mà tôi được bác Nhữ cho hay, Vạn Đồn là một làng cổ trong số 8 trang ấp thuộc Bát Đụn Trang. Tên gọi “Bát Đụn Trang”, có nghĩa là tám (8) cái làng (trang ấp) đứng trên 8 đụn đất. Sử liệu phản ánh rằng, trước khi triều đại nhà Trần ra đời, vùng đất nằm ven lưu vực sông Hóa gần với cửa Đại Bàng, giữa vùng trời đất mệnh mông bát ngát nổi lên tám đụn đất khổng lồ.

Một bạn họ tôi đem thắc mắc này hỏi bác Nhữ: Tại sao người ta không gọi Vạn Đồn với cái tên khởi nguyên là làng Đụn có phải hàm chứa nhiều ý nghĩa lịch sử không thì bác bảo, cái gì cũng có lý do của nó cả đấy, cho nên không phải đơn giản mà dân làng ấy người ta bỏ chữ “Đụn” để thay bằng hai tiếng “Vạn Đồn” đâu. Cứ như bác Nhữ (tất nhiên là ông thợ đóng cối xay ấy phải dựa vào cứ liệu lịch sử có) thì, sông Hóa đổ ra biển Đông.

Khu vực cửa sông Hóa hòa vào biển

(Đông) người ta gọi là cửa Đại Bàng. Xuôi về phía biển, làng Vạn Đồn (Đụn) nằm cách cửa Đại Bàng tầm 5km. Trong cuộc đánh đuổi giặc Nguyên xâm lược lần thứ Nhất (1258), triều đại nhà Trần đã xem khu vực cửa Đại Bàng là một trong những phòng tuyến cực kỳ quan trọng nhằm ngăn chặn đường tiến (và rút) quân bằng đường sông Hóa tiến ra biển của chúng. Do đó nhà Trần đã cho xây dựng tuyến phòng thủ nơi cửa biển bằng việc lập nên cái gọi là “Lưu đồn (bốt) hành cung” ngay trên 8 đụn đất gần cửa Đại Bàng. Mà một trong số 8 đụn đất đó sau trở thành làng mang tên: Đụn!

Trong quá trình xây dựng đồn binh Vạn Đồn, các tướng nhà Trần là Bùi Công Bình, Nguyễn Phúc Hiến, Dương Mãnh Đại cũng đã tổ chức khẩn hoang. Do vậy, sau khi tướng quân Bùi Công Bình qua đời được vua Trần phong là “Hùng Cảnh Đại Vương Thượng Đẳng Thần”. Hiện nay phần lăng mộ của ông vẫn còn ở làng Lưu Đồn - cũng thuộc xã Thụy Hồng.

Sau kháng chiến chống quân Nguyên, thực hiện chính sách “ngụ binh ư nông” (gửi quân lính về đồng ruộng), nhà Trần đã cho những binh lính đồn trú ở Vạn Đồn được giải ngũ ngay tại nơi đóng

quân. Vậy là những người lính “xuất ngũ” này đã ra sức khai khẩn 8 đụn đất lập thành 8 làng, trong đó có làng Đụn, tức làng Vạn Đồn sau đó. “Cái tích” kể về sự ra đời của làng Đụn là như vậy và những công dân đầu tiên của làng chính là những người lính đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình trong cuộc chống giặc Nguyên lần thứ Nhất.

Có làng thì phải có chợ. Thế nên chợ Đụn hình thành từ thuở ấy tới nay. Như vậy, khởi thủy của làng Vạn Đồn là làng Đụn. Nhưng tên chợ (Đụn) thì được lưu giữ suốt từ đó cho tới nay: Chợ Đụn của làng Vạn Đồn! Còn cái tên Vạn Đồn ra đời thay cho tên gọi “Đụn” trước đó là nhằm chỉ làng vốn thuộc khu vực phòng thủ quân sự có “vạn đồn binh” của triều đại nhà Trần, kéo dài từ cửa Đại Bàng ngược lên phía Bắc suốt dọc hai bên bờ sông Hóa. Nhưng cái tên “chợ Đụn” thì vẫn được giữ nguyên. Như vậy, nay thì làng Vạn Đồn (Đụn) đã có tuổi đời hơn 700 năm có lẽ thật rồi.

Trong cuộc chống quân Nguyên xâm lược lần thứ Hai (1288) Vạn Đồn được bổ sung thêm quân sĩ. Và lần này, vua Trần Nhân Tông và Hưng Đạo vương đã lập “Lưu Đồn hành cung” ở sát Vạn Đồn để chỉ huy cuộc kháng chiến. Từ Vạn Đồn, nếu cần lui quân có thể qua cửa Đại Bàng ra biển để ngược lên Đông Bắc hay xuôi vào Hoan, Diên (Thanh Hoá, Nghệ An), nơi chỉ gọi một tiếng là có ngay mười vạn quân lính, đúng như vua Trần Nhân Tông đã mô tả trong câu thơ: “*Cối Kê chuyện cũ người nên nhớ/ Hoan, Diên đang còn chục vạn quân*”, của Người.

Còn khi tiến quân có thể theo sông Hoá sang sông Luộc vào vùng Lục Đầu Giang mệnh mông hay vào sông Hồng áp sát Thăng Long. Ngày nay, tại làng Lưu Đồn vẫn còn dấu vết của bốn chòi canh bảo vệ hành cung Vạn Đồn của triều Trần. Dưới đây bảy cái giếng do Hưng Đạo vương cho đào để quân lính lấy nước sinh hoạt đều đóng bốn cọc gỗ lim, có chặn bằng một tảng đá lớn, thành giếng xây bằng đá, vẫn còn nguyên.

Cả bảy giếng nước nói trên, hiện nay người làng vẫn dùng, nước vẫn rất trong. Sử sách truyền rằng Thái Thượng hoàng Trần Thánh Tông, vua Trần Nhân

Tông và Quốc công Tiết chế Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn đều đã từng tắm ở những giếng nước này, vì thế mới có câu ca truyền tụng muôn đời, rằng: “*Giếng này tắm đức thánh quân./ Nước vo hạt gạo trắng ngần dẻo thơm*”.

Lần ấy khi tôi hỏi “nghề đan vó của Vạn Đồn có từ bao giờ” thì cụ Bùi Công Hãn, tuổi ngoài 80 móm mém cười, thủng thẳng bảo, đến ngay đời cụ nội của ông cũng chẳng thể trả lời chính xác câu hỏi ấy nữa là mình và sau này là con cái cháu chắt. Cụ Hãn chắc như đinh đóng cột với tôi rằng, thời cụ nội của mình còn sống có kể lại rằng, thuở mới lên sáu, lên bảy thì đã thấy nghề đan vó của làng mình phát vượng chưa từng thấy rồi.

Cứ như những gì mà sử sách ghi chép thì, thuở làng Đụn (Vạn Đồn) còn thuộc Bát Đụn Trang, vùng đất này mệnh mông sóng nước, tôm cá còn nhiều hơn cả sao trên trời. Để có cái sinh nhai, chắc chắn những cư dân (quần sĩ nhà Trần) đầu tiên của làng phải tìm phương cách đánh bắt thủy sản, trong đó có việc dùng vó (!) bắt cá. Mà theo niên lịch thì tuổi đời của làng Vạn Đồn nay đã hơn 700 năm.

Ngày đó, sau khi tôi mua vó được gần hai tuần thì bác Nhữ cho gọi sang nhà để hỏi đã nhận ra giá trị “thương hiệu” của vó Vạn Đồn chưa?! Tôi gãi đầu thú nhận, vì lần đầu tiên trong đời được dùng vó kéo tôm cá và cũng chưa bao giờ biết mặt mũi vó của các làng khác ngoài Vạn Đồn nó “hay” ở điểm nào nên đành chịu. Cho rằng tôi rất có lý, bác Nhữ bảo, chất lượng của vó Vạn Đồn hơn đứt vó các làng khác trong vùng và trở nên nổi tiếng bởi rất nhiều mặt.

Theo bác Nhữ thì, vó của các làng khác trong vùng không thể “ăn đứt” được vó của Vạn Đồn ở chỗ, độ võng của chúng không đều. Thế nên khi người sử dụng cất (kéo) vó lên khỏi mặt nước (vó sẽ gặp phải tình trạng: Chỗ căng chỗ chùng khiến cho độ chụm ở phần đáy vó không đạt chuẩn. Mà cá mú, đặc biệt là loại cá có trọng lượng lớn, đều tinh quái “như thần”. Khi đã nằm trong vó, chúng (cá to) sẽ tìm những chỗ vó căng, tựa vào đó làm đà bật mình vọt lên, vọt ra ngoài thoát thân.

Vậy nhưng một khi đã nằm trong những chiếc vó của làng Vạn Đồn thì dù các loại cá “thành tinh” kiểu gì cũng đành chịu nộp mạng. Bởi lẽ, vó có độ võng rất đều cũng như độ chụm rất cao, cá lần chỗ nào cũng bị rơi vào tình trạng bùng nhùng (thợ đan vó gọi là “vó nhiều thọt”) khiến cho chúng không thể có chỗ làm đà mà bật nhảy lên cao hòng mong thoát thân. Để có được những chiếc vó đạt tiêu chuẩn kỹ thuật “trứ danh” như thế là cả một bí truyền độc nhất vô nhị của người Vạn Đồn.

Bây giờ thì người Vạn Đồn đan vó bằng sợi nylon để nâng cao giá trị ngày công lao động của mình. Ngày trước vó của người Vạn Đồn được họ đan bằng sợi gai được chế từ thân cây gai mà ra. Anh Đinh Văn Công, con trai bà Mau - một trong những “cao thủ” đan vó của làng Vạn Đồn - cho hay, để có được sợi dây gai từ thân cây gai, người ta phải tiến hành qua cả chục công đoạn thủ công đến mức “trầy vẩy” chứ chả không.

Đầu tiên là bóc tước sợi gai ra khỏi thân cây, đem sợi gai ngâm dưới ao. Chờ khi nào sợi gai đủ “độ chín” dưới ao thì vớt lên đem phơi khô cong. Tiếp đến thực hiện công đoạn chuỗi sợi gai biến chúng từ màu thâm xỉn trở nên trắng sạch. Rồi nữa là việc xe sợi gai lại cho thật săn, dẻo, dai,...

Sản phẩm của mình làm ra có “thương hiệu”, ngày ấy, ở Vạn Đồn nhà nhà đan vó, người người đan vó. Và chợ Đụn quanh năm tấp nập khách thập phương kéo đến mua sỉ, mua lẻ những tấm vó sợi gai được đan bởi những bàn tay nhà nông thô ráp nhưng vô cùng khéo léo, tinh hoa của người dân Vạn Đồn thuần khiết. Nay thì vì rất nhiều lý do, nghề đan vó ở Vạn Đồn không còn “trầm hoa đua nở” như thuở nào. Thế nhưng, vẫn còn rất nhiều người Vạn Đồn “sống chết” với nghề bằng hình thức chuyển đổi từ đan bằng sợi gai sang sợi nylon. Và hàng ngày vẫn có những khách phương xa tìm tới chợ Đụn mua vó của người Vạn Đồn. Ấu đó cũng là một phương cách giữ lấy nghề truyền thống của người dân Vạn Đồn. Đồng thời cũng là góp phần làm phong phú hơn, sinh động hơn văn hóa tinh hoa nghề Việt trong thời đại công nghệ số. □